

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT, HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG BỘ CAO TỐC KHÁNH HÒA - BUỒN MA THUỘT (ĐỊA BÀN HUYỆN EA KAR)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Loại đất/Mục đích sử dụng đất	Vị trí/khu vực/tuyến đường	Giá đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND (đồng/m ²)	Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị điều chỉnh		Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất được UBND tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh	
				Giá đất (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)	Giá đất (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất (lần)
	Nhóm đất nông nghiệp (trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm khác) trong cùng thửa đất không có đất ở, mặt tiền đường liên thôn 6B (đoạn từ đường vào nhà ông Quyết đến đập Ea Rót) đã được phê duyệt tại Mục II Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh						
1	Đất trồng cây lâu năm	Thôn 6B	24.000	270.000	11,25	270.000	11,25
2	Đất trồng cây hàng năm khác	Thôn 6B	22.000	270.000	12,27	270.000	12,27
	Điều chỉnh như sau						
1	Vị trí 01: Phần diện tích tính từ ranh tiếp giáp với đường vào sâu đến 60m (vị trí 01)						
a	Đất trồng cây lâu năm	Thôn 6B	24.000	270.000	11,25	270.000	11,25
b	Đất trồng cây hàng năm khác	Thôn 6B	22.000	270.000	12,27	270.000	12,27
2	Vị trí 02: Phần diện tích có chiều sâu lớn hơn mét thứ 60 đến mét thứ 100 (vị trí 02)						
a	Đất trồng cây lâu năm	Thôn 6B	24.000	200.000	8,33	200.000	8,33
b	Đất trồng cây hàng năm khác	Thôn 6B	22.000	200.000	9,09	200.000	9,09
3	Vị trí 03: Phần diện tích có chiều sâu lớn hơn mét thứ 100 trở đi (vị trí 03)						
a	Đất trồng cây lâu năm	Thôn 6B	24.000	35.000	1,46	35.000	1,46
b	Đất trồng cây hàng năm khác	Thôn 6B	22.000	35.000	1,59	35.000	1,59